TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 10 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga

2/ Bà Phan Thị Dòn

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 242/2023/TLST/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mộng N; giới tính: Nữ; sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B2/13 ấp M, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Văn A (đã chết); họ tên mẹ: Phan Thị L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống chung như vợ chồng với Hồ Thanh T và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 14/3/2023, bắt theo quyết định truy nã (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: C3/25 ấp X, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2012, Nguyễn Thị Mộng N có quen biết, nảy sinh tình cảm với một thanh niên tên H (không rõ lai lịch) tại xưởng gỗ nơi N và H làm việc. Ngày 12/5/2012, ông Nguyễn Văn N đến nhà của ông Nguyễn Văn A (ông A là cha bị cáo) tại địa chỉ B2/13, ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi. Tại đây, N mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 54N7 – 5803 của ông Nguyễn Văn N để đi chợ; trên đường đi thì H gọi điện thoại cho N và hẹn gặp để nói chuyện ở ngã năm Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Sau khi gặp nhau, H rủ N bỏ trốn và sẵn có xe mô tô mượn được của ông Nhanh thì cả hai người thống nhất sử dụng xe mượn được của ông Nhanh làm phương tiện để bỏ trốn. Sau đó, N giao xe cho H điều khiển để chở N về tỉnh Bình Dương và thuê nhà trọ sống chung với nhau. Đến khoảng một tháng sau, H bán xe mô tô Airblade biển số 54N7 - 5803, mượn của ông Nhanh cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch). Tại tỉnh Bình Dương cả hai thuê phòng trọ ở chung với nhau được khoảng một tháng thì chia tay, sau đó H đi đâu N không biết. Sau đó, N về thành phố Cần Thơ rồi sang tỉnh An Giang xin việc làm và sinh sống.

Đến ngày 16/5/2012, N vẫn không về trả xe nên ông Nhanh đến Công an xã Vĩnh Lộc B trình báo sự việc. Công an xã Vĩnh Lộc B lập hồ sơ ban đầu, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Căn cứ Biên bản tiếp nhận sự việc do Công an xã Vĩnh Lộc B lập ngày 16/5/2012 và các tài liệu điều tra thu thập được, nhận thấy: Hành vi của Nguyễn Thị Mộng N có dấu hiệu phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Ngày 21/3/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Mộng N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Qua xác minh, Nguyễn Thị Mộng N không có mặt tại địa phương, bỏ đi đâu không rõ. Ngày 11/4/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã số 28 đối với Nguyễn Thị Mộng N.

Khi cha ruột của N mất, N về nhà biết được mình bị truy nã, tuy nhiên do con nhỏ nên N không đến Cơ quan Công an trình diện. Ngày 21/5/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Thị Mộng N.

Ngày 14/3/2023, Nguyễn Thị Mộng N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh bắt tại phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang theo Quyết định truy nã trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn

Nguyễn Thị Mộng N khai nhận hành vi phạm tội như vụ án đã nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 28/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh có Kết luận định giá tài sản số 1229/KL-HĐĐGTS xác định xe mô tô biển số 54N7 - 5803 có giá trị là 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 54N7 – 5803, không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 238/CT - VKSBC ngày 03 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mộng N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Mộng N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng N từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ông Nguyễn Hoàng T là người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt không lý do; lời khai cùng các chứng cứ thu thập trong hồ sơ thể hiện ông yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 30.000.000 đồng giá trị xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt và xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo phạm tội vào ngày 15 tháng 5 năm 2012 nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Mộng N tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 101 - 110, 137 - 138); phù hợp với lời khai của bị hại ông Nguyễn Văn N (BL: 12 - 18); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; kết quả định giá tài sản... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 12/5/2012, tại địa chỉ B2/13, ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 54N7 – 5803 của ông Nguyễn Văn N nói đi chợ. Sau đó, bị cáo không mang xe về trả cho ông Nhanh mà dùng xe làm phương tiện cùng với bạn trai tên H (không rõ lai lịch) bỏ trốn rồi bán xe tiêu xài cá nhân. Đến ngày 14/3/2023, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt được bị cáo theo Quyết định truy nã. Xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 54N7 – 5803 bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 30.000.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 1229/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Mộng N đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo, khi cha bị cáo mất bị cáo về nhà biết mình đang bị truy nã nhưng không ra trình diện cơ quan chức năng, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Cũng như tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị cao (30 triệu đồng) nhưng cho đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù là chưa đủ nghiêm, chưa phù hợp với hành vi phạm tội, thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo và tính chất của vụ án.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện bị cáo đang nuôi ba con nhỏ, gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Đối người đàn ông tên H (bạn trai của bị cáo) do không xác định được nhân thân, lai lịch khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với người đàn ông mua xe của H do không xác định được nhân thân, lai lịch khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô Honda Airblade biển số 54N7 – 5803, không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hoàng T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng giá trị xe mô tô, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 140; điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng N 02 (hai) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2023.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mộng N phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn N (ông Nhanh đã chết có ông Nguyễn Hoàng T là người đại diện hợp pháp) số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

2 000011 962203

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn